**Đạo đức**

**BÀI 8: EM VỚI ÔNG BÀ, CHA MẸ (Tiết 1)**

**I**. **MỤC TIÊU**

*Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:*

- Nhận biết được biểu hiện của sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ .

- Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ bằng những hành vi phù hợp với lứa tuổi.

- Lễ phép, vâng lời và hiếu thảo với ông bà, cha mẹ .

**II**. **PHƯƠNG TIỆN**

- GV: SGK Đạo đức 1; Tranh Quà tặng mẹ và các tranh trong bài phóng to

- HS: SGK Đạo đức 1; Sưu tầm tranh ảnh về sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  - Cùng bạn chơi trò Nghe giai điệu đoán tên bài hát  **2. Khám phá**  **Hoạt động 1**: Kể chuyện theo tranh  ***Mục tiêu***  - HS nhận biết được một số biểu hiện của sự quan tâm  người thân trong gia đình  - HS được phát triển năng lực tư duy sáng tạo  ***Cách tiến hành***  ***\* Bước 1***  - GV YC HS làm việc theo cặp đôi: Quan sát tranh trong câu chuyện  Quà tặng mẹ và kể chuyện theo tranh  - Từng cặp HS kể lại nội dung câu chuyện cho nhau nghe  - Treo tranh, gọi vài cặp lên bảng kể lại  - GV kể lại nội dung câu chuyện  ***\* Bước 2***  - GV nêu câu hỏi  - Nhi đã làm gì để có quà tặng sinh nhật mẹ?  - Việc làm đó thể hiện điều gì?  \* Kết luận: Bạn Nhi đã gieo hạt giống hoa vào trong 1 cái chậu nhỏ để có hoa tặng sinh nhật mẹ. Việc làm đó thể hiện bạn rất yêu mẹ, quan tâm đến mẹ  **Hoạt động 2**: Tìm hiểu những việc làm thể hiện quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ  ***Mục tiêu***  - HS nêu được những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ  - HS được phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác  ***Cách tiến hành***  - GV YC HS quan sát tranh ở mục c trang 41 và thảo luận theo nhóm 4  - Các bạn trong tranh đã quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ  bằng những việc làm nào?  - Ông bà, cha mẹ cảm thấy thế nào trước những việc làm đó?  \* GV kết luận theo từng tranh (tranh 1, 2, 3)  ***Tổng kết bài học***  - Em rút ra được điều gì sau bài học này?  - YC HS đọc Lời khuyên SGK  - Dặn HS chuẩn bị: Phần Luyện tập và Vận dụng  - Nhận xét tiết học | - Cả lớp tham gia chơi  - Trao đổi theo cặp  - Kể cho nhau  - HS trình bày  - Lắng nghe  - Trình bày  - Lắng nghe  - Làm việc theo cặp  - HS trao đổi, từng nhóm lên bảng trình bày 1 tranh  - Nhận xét, bổ sung  - Lắng nghe  - Trình bày  - HS đọc Lời khuyên SGK |

---------------------------------------------------

**Đạo đức BÀI 8: EM VỚI ÔNG BÀ, CHA MẸ (Tiết 2)**

**I**. **MỤC TIÊU**

*Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:*

- Nhận biết được biểu hiện của sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ .

- Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ bằng những hành vi phù hợp với lứa tuổi.

- Lễ phép, vâng lời và hiếu thảo với ông bà, cha mẹ .

**II**. **PHƯƠNG TIỆN**

- GV: SGK Đạo đức 1; Tranh Quà tặng mẹ và các tranh trong bài phóng to; thẻ bày tỏ thái độ

- HS: SGK Đạo đức 1; Sưu tầm tranh ảnh về sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ; giấy màu, bút màu

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  - Hát tập thể bài Cháu yêu bà  **2. Luyện tập**  **Hoạt động 1**: Bày tỏ thái độ  ***Mục tiêu***  - HS bày tỏ thái độ đồng tình hoặc không đồng tình trước một số việc làm cụ thể  - HS được phát triển năng lực tư duy phản biện  ***Cách tiến hành***  - GV YC HS quan sát tranh trong mục a phần luyện tập trang 41, 42 bày tỏ thái độ đồng tình hay không đồng tình về việc làm của bạn trong mỗi tranh và giải thích lí do  - YC HS làm việc cá nhân  - Treo tranh, YC cả lớp bày tỏ thái độ bằng cách giở thẻ (thẻ  xanh- đồng tình, thẻ đỏ- không đồng tình)  - GV kết luận từng tranh ( tranh 1, 2, 3, 4)  **Hoạt động 2**: Xử lí tình huống  ***Mục tiêu***  - HS có kĩ năng vận dụng kiến thức vừa học để xử lí tình huống, thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ  - HS được phát triển năng lực để giải quyết vấn đề  ***Cách tiến hành***  - GV YC HS quan sát tranh tình huống ở mục b trang 42, 43 và nêu nội dung tình huống trong mỗi tranh  - Mời vài HS nêu nội dung của mỗi tình huống  \* GV kết luận nội dung tình huống 1, 2, 3  - YC HS thảo luận theo nhóm 4 và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm thảo luận 1 tình huống theo câu hỏi: Nếu em là bạn trong mỗi nhóm, em sẽ làm gì?  \* GV kết luận từng tình huống  **Hoạt động 3:** Tự liên hệ  ***Mục tiêu***  - HS tự đánh giá được những việc đã làm của bản thân, thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ  - HS được phát triển năng lực điều chỉnh hành vi  ***Cách tiến hành***  - YC HS Kể những việc em đã làm để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ  - Nhận xét, khen ngợi  **3. Vận dụng**  *Vận dụng trong giờ học*  a. Tập nói lời lễ độ  - YC HS làm việc theo cặp tập nói lời lễ độ với ông bà, cha mẹ  *\**GD HS Khi nói chuyện với ông bà, cha mẹ nên dùng những lời lẽ thể hiện sự lễ độ  b. Làm thiệp/ thiếp chúc mừng ông bà, cha mẹ  - HD HS làm thiệp/ thiếp chúc mừng ông bà, cha mẹ nhân dịp sinh nhật hoặc lễ tết  - GV khen ngợi HS  *Vận dụng sau giờ học*  - Dặn dò HS thực hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ  khi:  + Ông bà, cha mẹ bị ốm, mệt  + Ông bà, cha mẹ bận việc  + Ông bà, cha mẹ vừa đi xa về  ***Tổng kết bài học***  - Em rút ra được điều gì sau bài học này?  - YC HS đọc Lời khuyên SGK  - Dặn HS chuẩn bị: Em với anh chị em trong gia đình  - Nhận xét tiết học | - Hát tập thể  - Quan sát  - Bày tỏ  - Giơ thẻ  - Giải thích lí do  - Lắng nghe  - Quan sát  - Trình bày  - Lắng nghe  - Thảo luận, từng nhóm trình bày và HS khác nhận xét, bổ sung  - Lắng nghe  - HS kể trước lớp  - Từng cặp HS thực hiện, HS khác quan sát, nhận xét  - HS thực hành  - Giới thiệu về tấm thiệp của mình  - Lắng nghe và vận dụng để thực hiện  - Trình bày  - HS đọc Lời khuyên SGK  - Trình bày  - Thực hiện |

-----------------------------------------------------------------------------------------------------------

**Đạo đức BÀI 9: EM VỚI ANH CHỊ EM TRONG GIA ĐÌNH (Tiết 1)**

**I**. **MỤC TIÊU**

*Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:*

- Nhận biết được biểu hiện của sự quan tâm, chăm sóc anh chị em trong gia đình .

- Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc anh chị em trong gia đình bằng những hành vi phù hợp với lứa tuổi.

- Lễ phép, vâng lời anh chị; nhường nhịn và giúp đỡ em nhỏ.

**II**. **PHƯƠNG TIỆN**

- GV: SGK Đạo đức 1; các tranh trong bài phóng to

- HS: SGK Đạo đức 1; Sưu tầm tranh ảnh về sự quan tâm, chăm sóc anh chị em

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  - Cùng nghe hát bài: Làm anh  **2. Khám phá**  **Hoạt động 1**: Tìm hiểu những việc anh chị nên làm với em nhỏ  ***Mục tiêu***  - HS nêu được cách cư xử phù hợp với anh chị đối với em nhỏ  - HS được phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác  ***Cách tiến hành***  - GV YC HS quan sát tranh ở mục a trang 44 và thảo luận theo nhóm 2 các câu hỏi sau:  + Nêu những việc bạn trong tranh đã làm đối với em nhỏ?  + Những việc làm đó thể hiện điều gì?  - Treo tranh, mời đại diện mỗi nhóm lên trình bày 1 tranh  - GV kết luận theo từng tranh 1, 2, 3, 4  **Hoạt động 2**: Tìm hiểu những việc em nên làm với anh chị  ***Mục tiêu***  - HS nêu được cách cư xử phù hợp của em đối với anh chị  - HS được phát triển năng lực giao tiếp  ***Cách tiến hành***  - GV YC HS làm việc cá nhân quan sát tranh ở mục b trang 45 và trả lời các câu hỏi  + Nêu những việc bạn trong tranh đã làm đối với em nhỏ?  + Những việc làm đó thể hiện điều gì?  - Treo tranh, mời đại diện mỗi nhóm lên trình bày về 1 tranh  \* GV kết luận theo từng tranh (tranh 1, 2, 3)  - Ngoài những việc làm trên, các em còn có thể làm những việc nào khác thể hiện sự lễ phép, vâng lời, quan tâm, chăm sóc anh chị ?  \* GV kết luận: Trong gia đình em, các em nên lễ phép, vâng lời, quan tâm, giúp đỡ anh chị bằng những việc làm phù hợp  ***Tổng kết bài học***  - Em rút ra được điều gì sau bài học này?  - YC HS đọc Lời khuyên SGK  - Dặn HS chuẩn bị: Phần Luyện tập và Vận dụng  - Nhận xét tiết học | - Cả lớp nghe hát  - HS thực hiện nhiệm vụ  - HS trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - Lắng nghe  - HS thực hiện nhiệm vụ  - HS trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS trình bày  - Lắng nghe  - Lắng nghe  - Trình bày  - HS đọc Lời khuyên SGK |

---------------------------------------------------

**Đạo đức BÀI 9: EM VỚI ANH CHỊ EM TRONG GIA ĐÌNH (Tiết 2)**

**I**. **MỤC TIÊU**

*Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:*

- Nhận biết được biểu hiện của sự quan tâm, chăm sóc anh chị em trong gia đình .

- Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc anh chị em trong gia đình bằng những hành vi phù hợp với lứa tuổi.

- Lễ phép, vâng lời anh chị; nhường nhịn và giúp đỡ em nhỏ.

**II**. **PHƯƠNG TIỆN**

- GV: SGK Đạo đức 1; các tranh trong bài phóng to; một số đạo cụ để đóng vai

- HS: SGK Đạo đức 1; Sưu tầm tranh ảnh về sự quan tâm, chăm sóc anh chị em

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  - Hát tập thể bài Cháu yêu bà  **2. Luyện tập**  **Hoạt động 1**: Nhận xét hành vi  ***Mục tiêu***  - HS nhận xét, đánh giá được những hành vi, việc làm phù hợp/ chưa phù hợp trong cách cư xử với anh chị em  - HS được phát triển năng lực tư duy phản biện  ***Cách tiến hành***  - GV YC HS quan sát tranh trong mục a phần Luyện tập trang 46 và thảo luận theo nhóm 4  - Các bạn trong tranh có lời nói và việc làm như thế nào?  - Em đồng tình/ chưa đồng tình với lời nói, việc làm nào của bạn? Vì sao?  - GV treo tranh, mời đại diện mỗi nhóm lên trình bày  - GV kết luận từng tranh ( tranh 1, 2, 3, 4)  **Hoạt động 2**: Xử lí tình huống  ***Mục tiêu***  - HS có kĩ năng ứng xử phù hợp với anh chị em trong một số tình huống cụ thể  - HS được phát triển năng lực để giải quyết vấn đề  ***Cách tiến hành***  - GV YC HS quan sát tranh tình huống ở mục b trang 47 và nêu nội dung tình huống trong mỗi tranh  - Mời vài HS nêu nội dung của mỗi tình huống  - GV mô tà nội dung các tình huống, giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm thảo luận để đóng vai một tình huống theo câu hỏi: Nếu em là bạn trong mỗi tình huống, em sẽ làm gì?  \* GV kết luận nội dung tình huống 1, 2, 3  **Hoạt động 3:** Tự liên hệ  ***Mục tiêu***  - HS tự đánh giá được những việc đã làm của bản thân, thể hiện sự quan tâm, chăm sóc anh chị em trong gia đình  - HS được phát triển năng lực điều chỉnh hành vi  ***Cách tiến hành***  - YC HS Kể những việc em đã làm để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc anh chị em trong gia đình  - Nhận xét, khen ngợi  **3. Vận dụng**  *Vận dụng trong giờ học*  - Tổ chức cho HS làm việc theo cặp, thực hành các lời nói, cử chỉ, hành động  a. Chúc mừng anh chị em nhân dịp sinh nhật  b. Động viên, chia sẻ khi anh chị em ốm, mệt  - GV khen ngợi HS  \* GD HS biết quan tâm, chăm sóc khi anh chị em có chuyện vui, buồn hoặc đau ốm  *Vận dụng sau giờ học*  - Dặn dò HS hằng ngày thực hiện những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc và chia sẻ việc nhà với anh chị em phù hợp với khả năng  ***Tổng kết bài học***  - Em rút ra được điều gì sau bài học này?  \* Là anh chị trong gia đình, em nên nhường nhịn, cử xử ân  cần, quan tâm, chăm sóc em nhỏ  \* Là em trong gia đình, em nên lễ phép, vâng lới anh chị, quan tâm, giúp đỡ anh chị những việc làm phù hợp với khả năng  - YC HS đọc Lời khuyên SGK  - Dặn HS chuẩn bị: Lời nói thật  - Nhận xét tiết học | - Hát tập thể  - Quan sát  - Thảo luận, từng nhóm trình bày và HS khác nhận xét, bổ sung  - Lắng nghe  - Quan sát  - Trình bày  - Lắng nghe  - Thảo luận đóng vai theo phân công, từng nhóm trình bày và HS khác nhận xét, bổ sung  - Lắng nghe  - HS kể trước lớp  - Từng cặp HS thực hiện, HS  khác quan sát, nhận xét  - Lắng nghe để thực hiện  - Lắng nghe và vận dụng để thực hiện  - Trình bày  - HS đọc Lời khuyên SGK  - Thực hiện |

----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**Đạo đức BÀI 10: LỜI NÓI THẬT (Tiết 1)**

**I**. **MỤC TIÊU**

*Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:*

- Nêu được một số biểu hiện của lời nói thật .

- Giải thích được vì sao phải nói thật.

- Thực hiện nói thật trong giao tiếp với người khác

- Đồng tình với những lời nói thật, không đồng tình với những lời nói dối .

**II**. **PHƯƠNG TIỆN**

- GV: SGK Đạo đức 1; sưu tầm câu chuyện có nội dung về việc dũng cảm nói thật; tranh câu chuyện Cậu bé chăn cừu

- HS: SGK Đạo đức 1

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  - Trò chơi: Đoán xem ai nói thật  **2. Khám phá**  **Hoạt động 1**: Kể chuyện theo tranh Cậu bé chăn cừu  ***Mục tiêu***  - HS nhận diện tình huống có vấn đề liên quan đến việc cần nói thật  - HS được phát triển năng lực giao tiếp, năng lực sáng tạo  ***Cách tiến hành***  - GV YC HS trao đổi theo nhóm đôi quan sát từng bức tranh, nêu nội dung chính trong mỗi bức tranh  - HD HS bình chọn nhóm kể chuyện hay  - GV có thể kể lại rõ ràng câu chuyện  - Nhận xét, khen ngợi  **Hoạt động 2**: Thảo luận  ***Mục tiêu***  - HS giải thích được vì sao cần nói thật  ***Cách tiến hành***  Nêu câu hỏi để HS trả lời  + Vì sao khi chó sói xuất hiện, dân làng lại không đến giúp cậu bé?  + Nói dối có tác hại gì?  + Nói thật mang lại điều gì?  \* GV tổng kết 3 nội dung HS vừa trình bày  **Hoạt động 3**: Xem tranh  ***Mục tiêu***  - HS nêu được một số biểu hiện của nói thật  ***Cách tiến hành***  Tranh 1:  - GV YC HS làm việc cá nhân quan sát tranh ở mục c trang 51 nêu nội dung tình huống được thể hiện trong bức tranh  - GV nêu lại nội dung tình huống trong tranh rồi đưa ra câu hỏi:  + Bạn nam trong tranh nói như vậy là nói thật hay nói dối?  + Em có đồng tình với việc làm của bạn nam không?  + Theo em, cô giáo sẽ cảm thấy thế nào trước lời nói của bạn nam?  + Đã bao giờ em gặp tình huống giống bạn nam chưa? Em đã ứng xử như thế nào khi ấy?  \* GV kết luận đối với tình huống trong tranh (tranh 1, 2, 3)  - ***Tổng kết bài học***  - Em rút ra được điều gì sau bài học này?  - YC HS đọc Lời khuyên SGK  - Dặn HS chuẩn bị: Phần Luyện tập và Vận dụng  - Nhận xét tiết học | - Cả lớp tham gia chơi  - Kể chuyện theo nhóm đôi, trình  bày trước lớp  - Bình chọn  - HS lần lượttrình bày, HS khác nhận xét, bổ sung  - Lắng nghe  - HS thực hiện nhiệm vụ  - HS trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - Lắng nghe  - Trình bày  - HS đọc Lời khuyên SGK |

---------------------------------------------------

**Đạo đức BÀI 10: LỜI NÓI THẬT (Tiết 2)**

**I**. **MỤC TIÊU**

*Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:*

- Nêu được một số biểu hiện của lời nói thật .

- Giải thích được ví sao phải nói thật.

- Thực hiện nói thật trong giao tiếp với người khác

- Đồng tình với những lời nói thật, không đồng tình với những lời nói dối .

**II**. **PHƯƠNG TIỆN**

- GV: SGK Đạo đức 1; sưu tầm câu chuyện có nội dung về việc dũng cảm nói thật; tranh câu chuyện Cậu bé chăn cừu

- HS: SGK Đạo đức 1; tìm hiểu nội dung về việc dũng cảm nói thật

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  - Nghe kể chuyện Cháy nhà ( Truyện cổ Việt Nam)  **2. Luyện tập**  **Hoạt động 1**: Bày tỏ thái độ  ***Mục tiêu***  - HS thể hiện thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với những ý kiến về việc nói thật và nói dối  - HS được phát triển năng lực tư duy phê phán  ***Cách tiến hành***  - GV mời HS đọc to các ý kiến được đưa ra trong sách  - Gọi HS trình bày  - GV kết luận ứng với từng ý kiến được trao đổi ( ý kiến 1, 2, 3)  **Hoạt động 2**: Đóng vai  ***Mục tiêu***  - HS biết lựa chọn và thực hiện cách ứng xử phù hợp trong một số tình huống cụ thể liên quan đến việc nói thật  ***Cách tiến hành***  - GV YC HS nêu các tình huống ở mục b trang 53  - Giao các nhóm HS thảo luận đưa ra cách xử lí tình huống  - Mời vài nhóm HS lên đóng vai  - GV mô tà nội dung các tình huống, giao nhiệm vụ cho mỗi  \* GV kết luận nội dung tình huống 1, 2  **Hoạt động 3:** Tự liên hệ  ***Mục tiêu***  - HS biết đánh giá việc nói thật, nói dối của mình và có ý thức điều chỉnh hành vi nói thật của mình  ***Cách tiến hành***  - YC HS thảo luận nhóm đôi, trả lời các câu hỏi:  + Bạn đã bao giờ dũng cảm nói thật khi mắc lỗi chưa?  + Khi đó bạn cảm thấy như thế nào?  + Sau khi nói thật, nhười đó có thái độ như thế nào?  - GV có thể chia sẻ với HS kinh nghiệm của mình  - Nhận xét, khen ngợi HS dũng cảm nói thật và khuyến khích HS luôn nói thật  **3. Vận dụng**  - HS tìm hiểu về những câu chuyện về dũng cảm nói thật (qua ti vi, bố mẹ, người thân,…)  - GV khen ngợi HS  \* GD HS luôn nói thật ở trường, ở nhà, ở ngoài, không chỉ nói thật với thầy cô, ông bà, cha mẹ, mà nói thật ở bạn bè, em nhỏ; khi thấy bạn nói dối, em nên nhắc nhở bạn  ***Tổng kết bài học***  - Em rút ra được điều gì sau bài học này?  - YC HS đọc Lời khuyên SGK  GV chia sẻ: Dũng cảm nói thật trong một số tình huống không phải là điều dễ dàng. Tuy nhiên, nếu em làm được điều đó, em sẽ cảm thấy lòng nhẹ nhàng, thanh thản và được mọi người tin cậy  - Dặn HS chuẩn bị: Trả lại của rơi  - Nhận xét tiết học | - Nghe kể chuyện  - Làm việc cá nhân và bày tỏ thái độ về từng ý kiến  - HS làm việc theo nhóm  - Thảo luận, từng nhóm để đóng vai, trình bày và HS khác nhận xét, có thể đưa ra cách ứng xử của đội mình  - Lắng nghe  - HS chia sẻ theo nhóm đôi trước lớp  - Lắng nghe  - Chia sẻ câu chuyện đã sưu tầm ở nhà  - Lắng nghe để thực hiện  - Trình bày  - HS đọc Lời khuyên SGK  - - Lắng nghe |

----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Bài 11. **TRẢ LẠI CỦA RƠI** (2 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

Học xong bài ày, HS cần đạt được những yêu cầu sau:

- Giải thích được vì sao nên trả lại của rơi khi nhặt được.

- Xác định được một số người phù hợp, đáng tin cậy có thể giúp em trả lại của rơi khi nhặt được ở trường, ở ngoài đường và những nơi công cộng khác.

- Thực hiện trả lại của rơi mỗi khi nhặt được.

- Đồng tình với hành vi thật thà, không tham của rơi, không đồng tình với những thái độ, hành vi không chịu trả lại của rơi.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- SGK Đạo đức 1

- Bawb đĩa CD bài hát "Bà còng đi chợ" – Nhạc và lời Phạm Tuyên.

- Các câu chuyện, clip về những bạn nhỏ thật thà trả lại của rơi

- Một số đạo cụ để sử dụng khi đóng vai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| *Hoạt động của GV* | *Hoạt động của HS* |
| **KHỞI ĐỘNG**  - Cho HS em đia CD, vừa hát bài "Bà còng đi chợ"  - Thảo luận chung:  + Bạn Tôm, bạn Tép trong bài hát đã làm gì?  + Việc làm của 2 bạn đó có đáng khen không? Vì sao?  - HS HS suy nghĩ, nhớ lại và chia sẻ các câu hỏi:  + Em hoặc người thân của em đã bao giờ bị mất tiền hoặc mất đồ chưa?  + Khi bị mất tiền hoặc mất đồ, em hoặc người thân của em cảm thấy như thế nào?  + Em đã bao giờ trả lại của rơi chưa? Em cảm thấy thế nào khi làm việc đó?  - Gv dẫn dắt vào bài học  **KHÁM PHÁ**  **HĐ 1**. Kể chuyện theo tranh  a) Mục tiêu:  - HS giải thích được vì sao cần phải trả lại của rơi khi nhặt được.  - HS phát triển năng lực giao tiếp, tư duy sáng tạo  b) Cách tiến hành  - HD HS quan sát tranh mục a trang 56 và chuẩn bị kể chuyện theo tranh  - Cho HS bình chọn bạn kể hay nhất  - GV kể lại nội dung câu chuyện  - Cho HS cả lớp thảo luận các câu hỏi:  + Mẹ Lan cảm thấy thế nào khi bị mất ví?  + Việc làm của cậu bé trong câu chuyện đã mang lại điều gì?  **HĐ 2.** Tìm những người phù hợp có thể giúp em trả lại của rơi  a) Mục tiêu:  HS xác định được người phù hợp, đáng tin cậy, có thể giúp em trả lại của rơi cho người mất khi nhặt được  b) Cách tiến hành  - HD HS tham khảo hình vẽ ở mục c (SGK) trang 57 và nêu rõ người phù hợp, đáng tin cậy có thể nhờ giúp đỡ khi các em nhặt được của rơi trong từng tình huống cụ thể.  - Gv kết luận: Khi nhặt được của rơi, nếu không biết đó là của ai để tự trả lại, em có thể nhờ những người đáng tin cậy để nhờ giúp đỡ  **LUYỆN TẬP**  **HĐ 1.** Nhận xét hành vi  a) Mục tiêu:  - HS phân biệt hành vi thật thà và không thật thà khi nhặt được của rơi.  - Biết đồngtình với hành vi thật thà trả lại của rơi, không đồng tình với hành vi tham của rơi  - HS phát triển năng lực tư duy phê phán  b) Cách tiến hành  - Yêu cầu HS xem tranh trong phần Luyện tập ở mục a SGK trang 37 để tìm lời yêu thương phù hợp với từng tranh  - Mời HS nói lời yêu thương cho tranh 1  - GV kết luận  \* Tương tự cho tranh 2,3  **HĐ 2.** Đóng vai  a) Mục tiêu:  - HS có kĩ năng nói lời yêu thương với người thân trong gia đình  - HS được phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác  b) Cách tiến hành  - HD HS quan sát tranh mục a trang 57 để đưa ra  nhận xét, đánh giá việc làm của bạn nào thể hiện tính thật thà? Vì sao?  - Mời HS trình bày ý kiến và hỏi thâm: Em sẽ làm gì khi chứng kiến việc làm của các bạn?  - Kết luận  **HĐ 3.** Xử lí tình huống và đóng vai  a) Mục tiêu:  - HS biết lựa chọn và thực hiện cách ứng xử thể hiện tính thật thà, không tham của rơi  - HS được phát triển năng lực giao tiếp, giải quyết vấn đề  b) Cách tiến hành  - Yêu cầu HS quan sát tranh mục b trang 58,59 và cho biết nội dung tình huống xảy ra trong tranh  - Giới thiệu nội dung 3 tình huống (SGK) và phân công mỗi nhóm thảo luận, đóng vai thể hiện cách ứng xử một tình huống  - Cho HS thảo luận sau mỗi tiểu phẩm đóng vai:  + Em có đồng tình với cách ứng xử mà nhóm bạn đã thể hiện không? Vì sao?  + Em có cách ứng xử khác không?  - Nhận xét về cách ứng xử của các nhóm và kết luận:  **VẬN DỤNG**  Hướng dẫn HS:  - Thực hiện trả lại của rơi cho người bị mấy khi nhặt được và nhắc nhở bạn bè và người thân cùng thực hiện.  - Tìm hiểu những câu chuyện về thật thà trả lại của rơi (qua người thân, qua các phương tiện truyề thông đại chúng)  - Chia sẻ với các bạn trong nhóm, trong lớp những câu chuyện tìm hiểu được  - Tự đánh giá việc thức hiện bài học bằng cách thả một bông hoa/chiếc lá/viên sỏi vào "Giỏ việc tốt" mỗi lần em nhặt được của rơi, trả lại ngườ mất.. Sau đó nhớ chia sẻ với thầy cô, bạn bè.  **TỔNG KẾT BÀI HỌC**  - Nêu câu hỏi: Qua bài học hôm nay, các em có thể rút ra được điều gì?  - Tóm tắt nội dung bài học: Em cần trả lại của rơi khi nhặt được. Trả lại của rơi là người thật thà, đáng quý  - Gọi HS đọc lời khuyên SGK/59  - Nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học | - Hát tập thể  - Phát biết ý kiến  - Chia sẻ theo cặp đôi  - Theo nhóm đôi  - HS kể chuyện trước lớp (HS có thể tưởng tượng và kể câu chuyện theo các cahs khác nhau)  - Xung phong trả lời  - Làm việc theo nhóm 4  - Đại diện nhóm trình bày  - Các nhóm còn lại nhận xét  - Làm việc cá nhân, dự vào tranh để kể nội dung câu chuyện  - Xung phong kể lại nội dung câu chuyện  - Làm việc cá nhân  - Chia sẻ với bạn bên cạnh  - Xung phong trình bày ; HS khác nhận xét bổ sung  - HS nêu tình huống xảy ra  - Thảo luận nhóm 4  - Đại diện nhóm đóng vai  - Lớp trao đổi, nhận xét  - Chia sẻ trước lớp  - Lắng nghe  - Nêu ý kiến  - Lắng nghe  - Đọc (CN – ĐT) |

**BÀI 12: PHÒNG TRÁNH BỊ NGÃ (2 tiết)**

1. **MỤC TIÊU**
2. **Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng**

Học xong bài này học sinh cần đạt những yêu cầu sau:

– Nhận biết được những nơi, những hành động nguy hiểm, có thể làm trẻ em bị ngã.

– Thực hiện được một số hành động, việc làm cần thiết, phù hợp với lứa tuổi để phòng tránh bị ngã.

1. **Phẩm chất, năng lực**
   1. **Phẩm chất**

* Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm
  1. **Năng lực**
* Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo
* Năng lực đặc thù: Năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phát triển bản thân và năng lực tư duy phê phán và sang tạo.

1. **CHUẨN BỊ**
2. **Giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Đạo đức 1
* Tranh ảnh, video clip về các tình huống trẻ em bị ngã.
* Một số đồ dùng để đóng vai ứng xử khi bị ngã.
* Khăn, đá lạnh để thực hành chườm vết thương kín bị sưng tấy do ngã.

1. **Học sinh**

* Dụng cụ học tập: SGK, VBT Đạo đức 1, vở ghi chép

1. **CÁC HỌAT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

1. **Ổn định tổ chức**

Kiểm tra sĩ số, đồ dùng học tập của HS

1. **Tiến trình dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **KHỞI ĐỘNG**   * **Mục tiêu** * HS nhận biết được những nơi mình đã từng bị ngã . * HS nêu được những nơi nguy hiểm mà chúng ta dễ bị ngã * **Cách tiến hành** | |
| GV hỏi:  - Trong lớp ta Bạn nào đã từng bị ngã rồi?  – Em đã bị ngã ở đâu?  – Em cảm thấy như thế nào khi bị ngã?  - GV gọi học sinh khác nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, chốt  -GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới:  Các con ạ! Vừa rồi chúng mình đã đưa ra một vài ví dụ về việc chúng mình hay bị ngã đúng không nào? Và để phòng tránh bị ngã xảy ra thì chúng ta phải làm gì? Để biết được các cách phòng tránh đó thì chúng ta sẽ vào bài học ngày hôm nay nhé! Bài 12 “ Phòng tránh bị ngã”. Các cpn dở sách giáo khoa trang 60 ra chúng ta cùng học bài nhé!  -GV viết tên bài lên bảng | - HS trả lời:  + HS dơ tay  + HS: ngã ở nhà, ở ngoài đường,…  + HS: Đau thậm trí là chảy máu.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe.  - HS viết tên bài vào vơ |
| **KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Tìm hiều hậu quả của một số hành động nguy hiểm.**  **Mục tiêu:**   * HS nêu được hậu quả của một số hành động, việc làm nguy hiểm. * HS nêu được phát triển năng lực tư duy phê phán và sang tạo * **Cách tiến hành** | |
| - GV chiếu 4 đoạn video ngắn trên bảng chiếu về nội dung giống 4 bức tranh (tìm các video trên mạng)  - GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi và cho biết.  + Bạn nhỏ trong video 1 đang làm gì?  + Việc làm đó dẫn đến điều gì/hậu quả gì?  - GV gọi các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  - GV nhận xét và chốt ý đúng.  - GV hỏi: Ngoài những hành động, việc làm trên, còn có những hành động, việc làm nào khác khiến chúng ta có thể bị ngã?  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét và đưa ra thêm tranh ảnh, video clip về những tình huống mà trẻ bị ngã xoay quanh cuộc sống của các con.  - GV kết luận: Các con ạ, trong thực tế của chúng ta có rất nhiều hành động, việc làm có thể khiến chúng ta bị ngã. Và bị ngã thì có đau không hả các con? À đúng r, bị ngã k chỉ đau mà còn có thể ảnh hưởng đến tính mạng của chúng ta, làm cho ông bà bố mẹ lo lắng phải khong nào? Bởi vậy, chúng ta cần phải hết sức cẩn thận khi chơi hay làm một việc gì đó các con nhé. | - Cả lớp quan sát các video.  - HS làm việc theo nhóm đôi, thực hiện nhiệm vụ được GV giao.  + Tranh 1: Hai bạn nhỏ chạy đuổi nhau trong khi sàn nhà ướt và trơn.  + Tranh 2: Bạn nhỏ nghịch ngồi trượt từ trên thành cầu thang xuống.  + Tranh 3: Bạn nhỏ ngoài người ra ngoài cửa sổ không có lưới bảo vệ. + Tranh 4: Bạn nhỏ nghịch đu cành cây  - HS trả lời:  + Tranh 1: Việc làm đó có thể khiến hai bạn bị ngã, đập đầu xuống sàn nhà.  + Tranh 2: Việc làm đó có thể khiến bạn bị ngã đau.  + Tranh 3: Việc làm đó có thể khiến bạn bị ngã từ trên tầng cao xuống đất, nguy hiểm đến tính mạng.  + Tranh 4: . Việc làm đó có thể khiến cành cây bị gẫy và làm bạn bị ngã xuống đất, gây thương tích.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS trả lời: chạy ra ngoài đường khi có rất nhiều xe cộ đi lại,…  - HS nhận xét  - HS quan sát  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 2: Thảo luận về phòng tránh bị ngã**   * **Mục tiêu :**   - HS nêu được những việc nên làm và nên tránh để phòng bị ngã.  - HS được phát triển năng lực hợp tác.   * **Cách tiến hành:** | |
| - GV chiếu tranh trong mục b lên bảng chiếu và yêu cầu học sinh quan sát.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, xác định những việc nên làm và không nên làm để phòng tránh bị ngã.  - GV mời một nhóm trình bày kết quả.  - GV gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  *- GV tổng kết các ý kiến và kết luận:* Để phòng tránh bị ngã, em cần:  + Không nhoài người, thò đầu ra ngoài cửa sổ, không ngồi lên thành lan can không có lưới bảo vệ.  + Cẩn thận khi lên xuống cầu thang; không chạy nhảy, xô đẩy nhau.  + Không leo trèo, đu cành cây, kê ghế trèo lên cao để lấy đồ.  + Không đi chân đất, chạy nhảy, nô đùa trên nền trơn ướt, phủ rêu.  + Không đùa nghịch nhảy qua miệng cống, rãnh nước, hố sâu.... | - HS quan sát  - HS thự hiện thảo luận nhóm đôi  - HS trình bày.  - HS nhận xét và bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **TIẾT 2** | |
| **LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1: Xử lí tình huống**  **Mục tiêu :**  – HS lựa chọn được cách ứng xử phù hợp trong một số tình huống để phòng tránh bị ngã.  - HS được phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.   * **Cách tiến hành:** | |
| - GV yêu cầu HS quan sát các tranh ở mục a SGK, trang 62, 63 và nêu nội dung tình huống xảy ra trong mỗi tranh theo nhóm đôi, mỗi nhóm thảo luận, xử lí một tình huống.  - GV giải thích rõ nội dung từng tình huống:  + Tình huống 1: Lan muốn lấy gấu bông ở trên kệ giá sách cao. Theo em, Lan nên làm thế nào? Vì sao?  + Tình huống 2: Giờ ra chơi, Bình rủ Lê chơi đuổi nhau trong lớp. Theo em, Lê nên ứng xử thế nào? Vì sao?  + Tình huống 3: Hùng rủ Chí trèo cây cao để hái quả ăn. Theo em, Chí nên ứng xử thế nào? Vì sao?  - GV phân công mỗi nhóm HS thảo luận, xử lý 1 tình huống.  - Các nhóm HS có thể trình bày kết quả xử lí tình huống dưới nhiều cách khác nhau như: dùng lời nói/vẽ tranh/đóng vai/…  - GV gọi các nhóm trình bày kết quả thảo luận tình huống mà nhóm mình được giao.  -GV gọi các nhóm còn lại nhận xét bà bổ sung cho nhóm bạn.  - GV nhận xét và kết luận:  Tình huống 1: Lan nên nhờ người lớn trong nhà lấy giúp; không nên trèo cao để tránh bị ngã.  Tình huống 2: Lê nên từ chối và khuyên Bình không nên chơi đuổi nhau ở trong lớp vì dễ bị vướng bàn ghế và ngã.  Tình huống 3: Chí nên từ chối và khuyên Hùng không nên trèo cây cao để khỏi bị ngã. | - HS HS quan sát và thảo luận nhóm đôi  - HS lắng nghe  - HS làm việc nhóm HS thảo luận, xử lý một tình huống được giao.  - HS trình bày ý kiến.  **-** HS nhận xét và bổ sung  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 2: Thực hành chườm đá vào vết thương kín, bị sưng tấy do ngã**   * **Mục tiêu :**   - HS biết cách chườm đá vào vết thương kín, bị sung tấy do ngã.   * **Cách tiến hành:** | |
| **-**- GV đặt câu hỏi: Nếu em có vết thương kín, bị sưng tấy do bị ngã, em có thể làm gì để sơ cứu vết thương?  - GV hướng dẫn HS cách dùng đá để chườm khi có vết thương kín, bị sưng tấy do ngã.  - GV mời 2 – 3 nhóm HS lên thực hành trước lớp. Các nhóm khác theo dõi, nhận xét.  - GV nhận xét, khen những HS, nhóm HS đã thực hành tốt. | - HS chia sẻ kinh nghiệm đã có.  - HS thực hành theo cặp.  - HS theo dõi và nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **VẬN DỤNG**  Vận dụng trong giờ học Tổ chức cho HS quan sát, xác định những địa điểm trong lớp, trong trường có thể làm HS bị ngã để cẩn thận khi đi lại, chơi đùa ở đó (ví dụ như: sân chơi, cầu thang, lan can, nhà vệ sinh, rãnh thoát nước ở sân trường…)  Vận dụng sau giờ học  - Nhắc cha mẹ làm lưới bảo vệ ở những nơi cần thiết trong nhà như: lan can, cửa sổ,…  - Thực hiện:  + Không chạy, xô đẩy nhau ở cửa ra vào lớp học, trên cầu thang, sàn trơn, ướt, khu vui chơi.  + Không nhoài người ra ngoài hoặc ngồi trên thành lan can, cửa sổ không có lưới bảo vệ.  + Không đi chân đất vào phòng tắm trơn ướt.  + Không trèo cao, đu cành cây,… | |

1. **Củng cố, dặn dò**

- HS trả lời câu hỏi: Em rút ra được điều gì sau bài học này?

- GV tóm tắt lại nội dung chính của bài: Để phòng tránh bị ngã, em cần cẩn thận khi đi lại, chơi đùa hằng ngày.

- GV cho HS cùng đọc lời khuyên trong SGK Đạo đức 1, trang 63.

- Yêu cầu 3 HS nhắc lại lời khuyên

* GV nhận xét, đánh giá sự tham gia học tập của HS trong giờ học, tuyên dương những HS học tập tích cực và hiệu quả.

**BÀI 13: PHÒNG TRÁNH BỊ THƯƠNG**

**DO CÁC VẬT SẮC NHỌN (2 tiết)**

1. **MỤC TIÊU**
2. **Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng**

Học xong bài này học sinh cần đạt những yêu cầu sau:

– Nhận biết được những vật sắc nhọn và hành động, việc làm có thể làm trẻ em bị thương do các vật sắc nhọn.

– Thực hiện được cách phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn và cách sơ cứu vết thương bị chảy máu.

**Phẩm chất, năng lực**

* 1. **Phẩm chất**
* Trung thực, trách nhiệm
  1. **Năng lực**
* Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo
* Năng lực đặc thù: Năng lực phát triển bản thân và năng lực tư duy phê phán và sáng tạo.

1. **CHUẨN BỊ**
2. **Giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Đạo đức 1
* Tranh ảnh, video clip về các tình huống trẻ chơi đùa với các vật sắc nhọn.
* Một số đồ dùng để đóng vai ứng xử khi đang chơi với đồ vật sắc nhọn.
* Dao, kéo, tuốc nơ vít, bút chì, … để khởi động.
* Một bản sơ đồ ở mục a SGK Đạo đức 1, trang 66 được phòng to trên tờ A0 hoặc A1 đẻ chơi trò “Mê cung- Tìm đường đi an toàn”.
* Đồ dung để sơ cứu vết thương khi bị chảy máu.
* Một số đồ dùng phục vụ đóng vai.

1. **Học sinh**

* Dụng cụ học tập: SGK, VBT Đạo đức 1, vở ghi chép

1. **CÁC HỌAT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

1. **Ổn định tổ chức**

Kiểm tra sĩ số, đồ dùng học tập của HS

1. **Tiến trình dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **KHỞI ĐỘNG**   * **Mục tiêu** * HS nhận biết được những nơi mình đã từng bị ngã . * HS nêu được những nơi nguy hiểm mà chúng ta dễ bị ngã * **Cách tiến hành** | | |
| GV cho HS chơi trò chơi “Gọi tên đồ vật”  - Gv giới thiệu cách chơi: cô dơ lần lượt từng đồ vật sắc nhọn, yêu cầu học sinh phải gọi đúng tên đồ vật đó. HS nào nêu sai tên sẽ bị đứng ra ngoài, quan sát các bạn khác chơi.  - GV tổ chức trò chơi cho các HS trong vòng 3p.  - GV kết thúc trò chơi và nhận xét.  - GV hỏi: Các đồ vật các em vừa gọi tên có đặc điểm gì chung?  - GV kết luận: Những đồ vật này đều sắc nhọn phải không nào, có thể gây thương tích cho chúng ta nếu không cẩn thận. Để phòng tránh bị thương do các vật trên gây ra thì chúng ta phải làm gì? Chúng mình cùng đi tìm hiểu bài ngày hôm nay nhé!  Bài 12 “Phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn”. Các con dở sách giáo khoa trang 60 ra chúng ta cùng học bài nhé!  -GV viết tên bài lên bảng | | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS chơi trò chơi  - HS lắng nghe  - HS trả lời: Các đồ vật trên đều sắc nhọn, có thể gây thương tích.  - HS lắng nghe.  - HS viết tên bài vào vở |
| **KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Tìm hiều hậu quả của một số hành động nguy hiểm có liên quan đến vấn sắc nhọn**  **\*Mục tiêu:**  - HS nêu được hậu quả của một số hành động, việc làm nguy hiểm có liên quan đến các vật sắc nhọn.  - HS phát triển năng lực tư duy phê phán và sang tạo.  **\*Cách tiến hành** | | |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh làm việc cá nhân quan sát các tranh ở mục a sách giáo khoa đạo đức 1 trang 64 và cho biết  + Bạn trong mỗi tranh đang làm gì?  + Việc làm đó có thể dẫn đến điều gì/ hậu quả như thế nào?  - GV gọi HS trả lời 2 câu hỏi trên:  - GV gọi các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  - GV nhận xét và chốt ý đúng.  - GV hỏi: Ngoài những hành động, việc làm trên, còn có những hành động, việc làm nào khác khiến chúng ta bị thương do các vật sắc nhọn gây ra?  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét và đưa ra thêm tranh ảnh, video clip về những tình huống mà trẻ bị thương do các vật sắc nhọn  - GV kết luận: Các con ạ, trong thực tế của chúng ta có rất nhiều hành động, việc làm có thể khiến chúng ta bị thương do các vật sắc nhọn gây ra. Bởi vậy, chúng ta cần phải hết sức cẩn thận khi chơi hay làm một việc gì đó các con nhé. | | - HS quan sát  - HS trả lời:  + Tranh 1: Hai bạn nhỏ giằng nhau chieeucs kéo có đầu nhọn. Việc làm này có thể khiến hai bạn bị mũi kéo đâm phải và bị thương.  + Tranh 2: Bạn nhỏ nghịch ngậm đầu nhọn của chiếc bút vào miệng. Việc làm đó có thể khiến bạn bị đầu nhọn của bút đâm vào họng khi vấp ngã, rất nguy hiểm.  + Tranh 3: Một bạn nhỏ đang chĩa đầu nhọn của chiếc tuốc nơ vít vào người của một bạn đứng đối diện để dọa, trêu bạn. Việc làm này có thể khiến bạn đứng đối diện bị tuốc nơ vít đâm vào gây thương tích, rất nguy hiểm.  - HS nhận xét và bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời: cầm compa chơi đùa với các bạn…  - HS nhận xét và bổ sung.  - HS quan sát  - HS lắng nghe và chủ động nhớ |
| **Hoạt động 2: Thảo luận về phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn**   * **Mục tiêu:**   - HS nêu được cách phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn.  - HS được phát triển năng lực hợp tác.   * **Cách tiến hành:** | | |
| - GV đặt vấn đề: Ở hoạt động trước, chúng ta vừa chỉ ra được một số hành động, việc làm nguy hiểm, có thể làm các em bị thương do các vật sắc nhọn. vật để phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn, chúng ta cần phải làm gì?  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, tìm cách để phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn.  - GV mời một nhóm trình bày kết quả.  - GV gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  *- GV tổng kết các ý kiến và kết luận:* Ngoài những biện pháp các con vừa nêu ra thì bạn nào còn có biện pháp khác để phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn gây ra không?  - GV nhận xét và đưa ra thêm một vài biện pháp khác. | | - HS lắng nghe.  - HS thự hiện thảo luận nhóm đôi  - HS trình bày:  + Không dùng các vật sắc nhọn để chơi, nghịch.  + Không chơi đùa, chạy nhảy gần những đồ đạc có cạnh sắc nhọn.  + Không ngậm các vật sắc nhọn trong miệng.  + Không chơi đùa trên sàn có các mảnh sành, sư, thủy tinh vỡ.  + Không dùng tay để nhặt mảnh sành, sứ, thủy tinh vỡ.  - HS nhận xét và bổ sung.  - HS lắng nghe và trả lời.  - HS lắng nghe và rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 3: Tìm hiểu cách sơ cứu khi bị thương chảy máu.**  **\*Mục tiêu:**  - HS nêu được các bước sơ cứu vết thương chảy máu.  - HS được phát triển năng lực hợp tác.  **\* Cách tiến hành:** | | |
| - GV nói: Các vật sắc nhọn có thể làm chúng ta bị thương, chảy máu. Vậy chúng ta có thể sơ cứu các vết thương chảy máu như thế nào?  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 trong vòng 3p dựa vào 4 tranh ở mục c) trang 65 và nêu các bước sơ cứu vết thương chảy máu.  - GV gọi các nhóm trình bày.  - GV gọi các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  - GV nhận xét và đưa ra kết quả chính xác nhất.  + GV chiếu video về cách sơ cứu vết thương ưng với 4 tranh.  - GV nói: vừa rồi chúng ta đã được xem video về cách sơ cứu vết thương chảy máu đúng k nào? Giờ cô giáo sẽ liệt kê lại cho chúng mình cùng quan sát nhét!  + Bước 1: Rửa tay sạch trước và sau khi sơ cứu chảy máu.  + Bước 2: Rửa vết thương bằng nước sạch, có thể rửa dưới vòi nước máy.  + Bước 3: Đặt miếng gạc lên vết thương.  + Bước 4: Băng lại hoặc dùng băng keo băng kín.  - GV nói: Các con cần lưu ý.  + Nếu vết thương chỉ bị xước da, rớm máu thì không cần bang mà để hở cho dễ khô.  + Nếu vết thương vẫn tiếp tục chảy nhiều máu sau khi đã bang thì phải đến cơ sở y tế để khám và xử lý.  **\*** GV nói: Vừa rồi chúng ta đã cùng nhau đi tìm hiểu các vật sắc nhọn dễ gây thương tích, cách phòng tránh bị thương do các vật đó gây ra và các con còn được học 4 bước sơ cứu khi bị thương chảy máu đúng không nào? Vậy để xem các con đã ghi nhớ thật tốt những kiến thức đó chưa thì chúng ta cùng nhau chuyển qua phần luyện tập và vận dụng nhé. | - HS lắng nghe,  - HS thực hành thảo luận nhóm.  - HS trình bày.  - HS nhận xét và bổ sung.  - HS lắng nghe.  + HS quan sát v à xem video.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe | |
| **TIẾT 2** | | |
| **LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 1: Chơi trò “mê cung –Tìm đường đi an toàn”**   * **Mục tiêu:**   **-** HS biết tìm đường đi an toàn, tránh những quãng đường có vật sắc nhọn.  -HS được phát triển óc quan sát và năng lượng sang tạo   * **Cách tiến hành:** | | |
| - GV treo bản sơ đồ phóng to lên trên bảng và giới thiệu cách trơi và luật chơi trò “Mê cung –Tìm đường an toàn”  - GV cho HS thảo luận theo nhóm đôi để tìm được đường đi an toàn.  - Mời một số nhóm lên trình bày đường đi của nhóm.  - GV yêu cầu cả lớp bình chọn nhóm tìm được đường đi an toàn và nhanh nhất .  -GV khen thưởng cho nhóm được bình chọn và nhắc nhở HS cần cẩn thận, tránh đi trên những nơi có các vật sắc nhọn để tránh bị thương, chảy máu. | | - HS quan sát và thảo luận nhóm đôi  - HS lắng nghe.  - HS trình bày.  - HS bình chọn.  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 2: Xử lí tình huống.**   * **Mục tiêu:**   **-** HS lựa chọn được cách ứng xử phù hợp trong một số tình huống đề phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn.  -HS được phát triển năng lực giải quyết vẫn đề và sáng tạo.   * **Cách tiến hành:** | | |
| **-** GV yêu cầu HS quan sát các tranh ở mục b SGK đạo đức 1, trang 66 và nêu nội dung tình huống xảy ra trong mỗi tranh.  -GV giải thích rõ nội dung từng tình huống :  +Tình huống 1; các bạn chơi trò trốn tìm. Bạn Linh rủ bạn Tâm trốn sau bụi tre. Theo em Tâm lên làm gì? vì sao?  +Tình huống 2: Huy rủ Chính dùng đũa nấu ăn để chơi đấu kiếm. Theo em, Chính nên làm gì? Vì sao?  - GV phân công mỗi nhóm HS thảo luận và xử lý một tình huống.  - GV gọi các nhóm trình bày ý kiến xử lý tình huống của mình.  - GV gọi các nhóm còn lại nhận xét và bổ sung.  - GV nhận xét và chốt ý đúng:  + Tình huống 1: Tâm nên bảo bạn đừng trốn sau bụi trẻ để tránh bi gai tre đâm vào người, gây thương tích.  + Tình huống 2: Chính nên từ chối và khuyên Huy khong nên dùng đũa nấu ăn đẻ chơi đấu kiếm vì rất nguy hiểm, dễ làm hai bạn bị thương, nhất là khi vô tình chọc phải mắt hoặc người nhau. | | - HS quan sát và nêu nội dung.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm.  - HS trình bày ý kiến.  - HS theo dõi và nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Thực hành sơ cứu vết thương bị chảy máu.**   * **Mục tiêu:**   - HS có kĩ năng sơ cứu vết thương chảy máu.   * **Cách tiến hành:** | | |
| - GV yêu cầu 2 HS nhắc lại các bước sơ cứu vết thương chảy máu.  - GV yêu cầu HS bỏ đồ dùng đã chuẩn bị sẵn ở nhà bỏ lên bàn.  - GV cho HS thực hành theo nhóm bốn bước sơ cứu vết thương chảy máu đã được học.  - GV gọi 2 nhóm lên bảng thực hành trước lớp.  - GV gọi HS các nhóm còn lại nhận xét.  -GV nhận xét, khen ngợi những cá nhân, nhóm đã thực hành tốt. | | - HS nhắc lại:  + Bước 1: Rửa tay sạch trước và sau khi sơ cứu chảy máu.  + Bước 2: Rửa vết thương bằng nước sạch, có thể rửa dưới vòi nước máy.  + Bước 3: Đặt miếng gạc lên vết thương.  + Bước 4: Băng lại hoặc dùng băng keo băng kín.  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS thực hành.  - HS lên bảng thực hành trước lớp.  - HS các nhóm nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **VẬN DỤNG**  **\* Vận dụng trong giờ học:**  - Cùng bạn xác định những bàn, ghế, đồ dùng trong lớp học có góc, cạnh sắc nhọn cần cẩn thận khi di chuyển hoặc sử dụng.  \* Vận dụng sau giờ học:  - Nhờ cha mẹ hướng dẫn cách sử dụng dao, kéo an toàn.,.  - Cùng cha mẹ bọc lại các góc nhọn, sắc ở kệ, bàn, trong gia đình.  - Thực hiện: Không dùng vật sắc nhọn để chơi, nghịch; khong chạy nhảy, chơi đùa gần những vật sắc nhọn; không đi lại khi trên sàn nhà có những mảnh thủy tinh, sành, sứ vỡ. | | |

1. **Củng cố, dặn dò**

- GV hỏi: Sau giờ học, em rút ra được diều gì?

- GV tóm tắt lại nội dung chính của bài: Các vaajtsawcs nhọn dễ làm em bị thương, chảy máu. Vì vậy, em cần cẩn thận trong sinh hoạt hằng ngày và học cách sử dụng dao kéo an toàn.

- GV gọi HS đọc lời khuyên trong sách trang 67.

- GV nhận xét tiets học và đánh giá sự tham gia học tập của HS trong giờ học.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**BÀI 14: PHÒNG TRÁNH BỊ BỎNG (2 tiết)**

1. **MỤC TIÊU**
2. **Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng**

Học xong bài này học sinh cần đạt những yêu cầu sau:

- Nhận biết được những hành vi nguy hiểm , có thể gây bỏng .

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để phòng tránh bị bỏng .

1. **Phẩm chất, năng lực**
   1. **Phẩm chất**

* Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.
  1. **Năng lực**
* Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo
* Năng lực đặc thù: Năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phát triển bản thân và năng lực tư duy phê phán và sang tạo.

1. **CHUẨN BỊ**
2. **Giáo viên**

- SGK Đạo đức 1 .

- Một số tờ bìa , trên đó có ghi tên các vật có thể gây bỏng để chơi trò chơi

“ Vượt chướng ngại vật ” .

- Tranh ảnh , clip về một số tình huống , hành động nguy hiểm , có thể gây bỏng .

- Chậu nước , hộp thuốc chống bỏng để thực hành sơ cứu khi bị bỏng .

- Một số đồ dùng để chơi đóng vai .

1. **Học sinh**

* Dụng cụ học tập: SGK, VBT Đạo đức 1, vở ghi chép

1. **CÁC HỌAT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

1. **Ổn định tổ chức**

Kiểm tra sĩ số, đồ dùng học tập của HS

1. **Tiến trình dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **KHỞI ĐỘNG**   * **Cách tiến hành** | |
| - GV tổ chức cho cả lớp chơi trò “ Vượt chướng ngại vật ” .  - GV hướng dẫn HS cách chơi :  + Trên sàn lớp học có đặt rải rác các miếng bìa làm chướng ngại vật . Trên mỗi miếng bìa ghi tên một đồ vật nguy hiểm , có thể làm em bị bỏng .  + Lần lượt từng đội chơi ( gồm 4 – 5 HS / đội ) phải nắm tay nhau đi từ điểm xuất phát đến điểm đích nhưng không được chạm vào các chướng ngại vật . Đội nào có một thành viên chạm vào chướng ngại vật , đội đó sẽ bị loại .  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi.  - Sau khi HS chơi xong , GV đưa ra câu hỏi thảo luận lớp : Vì sao chúng ta không nên chơi gần những vật này ?  - GV dẫn dắt , giới thiệu bài mới .  - GV viết tên bài lên bảng. | - HS lắng nghe.  - HS quan sát lắng nghe.  - HS chơi trò chơi .  - HS lắng nghe và trả lời: Vì chúng ta dễ bị bỏng do các vật đó gây ra.  - HS lắng nghe  - Hs quan sát và dở sách . |
| **KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1:Tìm những đồ vật có thể gây bỏng.**   * **Mục tiêu:**   **-** HS kể được tên một số vật có thể gây bỏng .   * **Cách tiến hành** | |
| - GV yêu cầu HS quan sát tranh ở mục a SGK Đạo đức 1 , trang 68 và thảo luận nhóm đôi kể tên những đồ vật có thể gây bỏng.  - GV mời các nhóm trình bầy, yêu cầu mỗi nhóm chỉ neeuteen một đồ vật.  - GV gọi các nhóm khác nhận xét và bổ sung  - GV nhận xét và khen ngợi.  - GV hỏi tiếp : Ngoài những đồ vật đó , em còn biết những đồ vật nào khác có thể gây bỏng ?  -GV kết luận : Trong cuộc sống hằng ngày , có rất nhiều đồ vật có thể gây bỏng  như : phích nước sôi , bàn là , nồi nước sôi , ấm siêu tốc , diêm , bật lửa , bếp lửa , lò than , bếp ga , lò vi sóng , lò nướng , ống pô xe máy , nồi áp suất , ... Do vậy , chúng ta cần phải cẩn thận khi đến gần hoặc sử dụng chúng . | - Cả lớp quan sát và thực hiện thảo luận nhóm.  - HS trình bày.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS trả lời: bếp ga, nến, ...  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 2: Xác định những hành động nguy hiểm, có thể gây bỏng.**   * **Mục tiêu :**   **-** HS xác định được một số hành động nguy hiểm , có thể gây bỏng .   * **Cách tiến hành:** | |
| -GV yêu cầu HS làm việc theo cặp : Quan sát tranh ở SGK Đạo đức 1 , trang 9 và cho biết :  1 ) Bạn trong mỗi tranh đang làm gì ?  2 ) Việc làm ấy có thể dẫn đến điều gì ?  - GV mời một số cặp HS trình bày ý kiến . Mỗi cặp chỉ trình bày ý kiến về một tranh .  - GV gọi HS nhận xét và bổ sung cho các nhóm trên.  - GV nhận xét và khen ngợi.  - GV hỏi tiếp : Ngoài các hành động trên , em còn biết những hành động nào khác có thể gây bỏng ?  - GV nhận xét và giới thiệu thêm một số tranh ảnh , video clip về hành động nguy hiểm , có thể gây bỏng .  - GV kết luận chung : Trong sinh hoạt hằng ngày, có rất nhiều hành động , việc làm nguy hiểm , có thể làm chúng ta bị bỏng , gây đau đớn và nguy hiểm đến tính mạng. | - HS quan sát.  - HS làm việc theo cặp .  - HS trình bày.  Tranh 1 : Bạn nữ đang kê ghế đứng nghịch bếp , trong khi trên bếp có nồi thức ăn đang sôi . Bạn nữ có thể bị bỏng do lửa tạt vào tay hoặc nồi thức ăn nóng đổ vào người .  Tranh 2 : Bạn nam đang thò tay ( không đeo găng ) vào lò nướng để lấy chiếc bánh mì vừa nướng xong còn đang rất nóng . Bạn có thể bị bỏng tay bởi lò nướng hoặc chiếc bánh .  Tranh 3 : Bạn nam đang ở trong phòng tắm và mở vòi nước nóng để nghịch . Bạn có thể bị bỏng tay hoặc cả người do nước nóng bắn vào .  Tranh 4 : Bạn nữ đang mở phích nước sôi để lấy nước . Bạn có thể bị phích nước đổ vào người và bị bỏng .  Tranh 5 : Bạn nam đang chơi đá bóng trong bếp , trong khi trên bếp đang có nồi canh đang sôi . Nếu quả bóng rơi trúng nồi canh nóng , bạn có thể bị bỏng do nước nóng đổ hoặc bắn vào người .  Tranh 6 : Bạn nhỏ đốt giấy . Bạn có thể bị giấy cháy vào tay gây bỏng .  - HS nhận xét và bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS nêu ý kiến .  - HS quan sát lắng nghe.  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 3: Thảo luận về cách phòng tránh bị bỏng**   * **Mục tiêu :**   - HS nêu được một số việc cần làm để phòng tránh bị bỏng .   * **Cách tiến hành:** | |
| -GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm, xác định những việc cần làm để phòng tránh bị bỏng.  - GV mời một số nhóm trình bày ý kiến .  - GV gọi các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  - GV kết luận : Để phòng tránh bị bỏng em cần cẩn thận :  + Không chơi đùa gần bếp khi đang đun nấu và các vật nóng như : nồi nước sôi , phích nước sôi , bàn ủi vừa sử dụng , ống pô xe máy vừa đi về , ...  + Không nghịch diêm , bật lửa .  + Không tự ý sử dụng bếp dầu , bếp ga , lò nướng , lò vi sóng ,  + Cẩn thận khi sử dụng vòi nước nóng .  +…  - GV gọi HS đọc lại. | - HS thảo luận nhóm theo nhiệm vụ được giao.  - HS trình bày ý kiến.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc. |
| **Hoạt động 4: Tìm hiểu các bước sơ cứu khi bị bỏng.**   * **Mục tiêu :**   **-** HS nêu được các bước sơ cứu khi bị bỏng.   * **Cách tiến hành:** | |
| -GV giao nhiệm vụ cho HS quan sát tranh ở mục d SGK Đạo đức 1 , trang 70 và nêu các bước sơ cứu khi bị bỏng.  - GV mời một số HS trình bày, mỗi HS chỉ nêu một bước sơ cứu  - GV gọi HS nhận xét.  - GV kết luận về ba bước sơ cứu hoàn chỉnh nhất.  - GV giới thiệu với HS một vài loại thuốc để xịt hoặc bôi chống bỏng. Đồng thời, lưu ý HS không nên tự ý bôi nước mắm, thuốc đánh rang và các chất khác không rõ tác dụng và nguồn gốc để phòng tránh nhiễm trùng vết bỏng. | - HS làm việc cá nhân.  - HS trình bày:  + Bước 1: Ngâm vùng da bị bỏng trong nước sạch, mát.  + Bước 2: xịt hoặc bôi thuốc chống bỏng.  + Bước 3: Đến cơ sở y tế để khám và điều trị.  - HS nhận xét.  - HS quan sát chú ý lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **LUYỆN TẬP**  **Hoạt động : Xử lí tình huống và đóng vai.**   * **Mục tiêu:**   - HS lựa chọn và thực hiện cách ứng xử phù hợp để tránh bị bỏng  - HS được phát triển năng lực giải quyết vấn đề và giao tiếp   * **Cách tiến hành:** | |
| - GV yêu cầu HS quan sát các tranh ở SGK Đạo đức 1 , trang 71 và cho biết tình huống xảy ra trong mỗi tranh .  - GV giới thiệu để HS nắm rõ được nội dung các tình huống :  + Tình huống 1 : Nam rủ Bình chơi đuổi bắt nhau trong bếp . Bình nên làm gì ?  + Tình huống 2 : Hoa đang ngồi xem tử vi thì nhìn thấy em bé đang bò ra chỗ để chiếc bàn ủi vừa mới sử dụng . Hoa nên làm gì ?  + Tình huống 3 : Huy đang ngồi đọc sách ở hiện thì nhìn thấy em bé chạy lại gần chiếc xe máy mà bố vừa đi làm về . Huy nên làm gì ?  - GV phân công mỗi nhóm HS thảo luận , đóng vai và xử lí một tình huống .  - HS làm việc nhóm theo sự phân công của GV .  - GV gọi các nhóm lên đóng vai thể hiện cách ứng xử đã chọn .  - Sau mỗi tình huống , GV tổ chức cho cả lớp cùng thảo luận :  1 ) Em có đồng tình với cách ứng xử của nhóm bạn không ? Vì sao ?  2 ) Em có cách ứng xử nào khác không ? Đó là cách ứng xử như thế nào ?  - GV gọi HS trả lời.  - GV nhận xét chung và kết luận :  + Tình huống 1 : Bình nên khuyên Nam không nên chơi đuổi bắt nhau trong bếp để tránh bị bỏng do ngã vào bếp đang cháy hoặc va phải nồi thức ăn đang nấu trên bếp.  + Tình huống 2 : Hoa nên chạy lại ngăn em bé hoặc cất chiếc bàn ủi ra chỗ khác để em không bị bỏng .  + Tình huống 3 : Huy nên ngăn em bé , không để em đến gần chiếc xe máy để tránh bị bỏng do ống pô gây ra . | - HS nêu ý kiến .  - HS lắng nghe  - HS thực hiện nhiệm vụ  - HS làm việc nhóm.  - HS lên đóng vai.  - HS thảo luận  - HS trả lời.  - HS lắng nghe |
| **VẬN DỤNG**  **Vận dụng trong giờ học** :  GV tổ chức cho HS thực hành sơ cứu khi bị bỏng theo cặp hoặc theo nhóm .  **Vận dụng sau giờ học** :  GV hướng dẫn HS :  - Về nhà , nhờ bố mẹ hướng dẫn cách sử dụng an toàn một số đồ dùng trong gia đình có nguy cơ gây bỏng .  - Thực hiện : Không chơi đùa , lại gần bếp đang đun nấu , phích nước sôi , nồi nước sôi , bàn ủi vừa sử dụng , ống pô xe máy vừa đi về , ... | |

**CỦNG CỐ VÀ DẶN DÒ**

- HS trả lời câu hỏi : Em rút ra được điều gì sau bài học này ?

-GV tóm tắt lại nội dung chính của bài : Để phòng tránh bị bỏng , em cần cẩn thận trong sinh hoạt hằng ngày , không chạy nhảy , chơi đùa gần những vật có thể gây bỏng .

- GV cho HS cùng đọc lời khuyên trong SGK Đạo đức 1 , trang 72 .

- GV yêu cầu 2 - 3 HS nhắc lại lời khuyên .

- GV nhận xét , đánh giá sự tham gia học tập của HS trong giờ học , tuyên dương những HS , nhóm HS học tập tích cực và hiệu quả .

**BÀI 15: Phòng tránh bị điện giật (2 tiết)**

1. **MỤC TIÊU**
2. **Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng**

Học xong bài này học sinh cần đạt những yêu cầu sau:

- Nhận biết được một số vật có sử dụng điện và một số hành vi nguy hiểm , có thể bị điện giật .

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để phòng tránh bị điện giật .

1. **Phẩm chất, năng lực**
   1. **Phẩm chất**

* Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.
  1. **Năng lực**
* Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo
* Năng lực đặc thù: Năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phát triển bản thân và năng lực tư duy phê phán và sang tạo.

1. **CHUẨN BỊ**
2. **Giáo viên.**

- SGK Đạo đức 1 .

- Tranh ảnh , video clip về một số đồ dùng có sử dụng điện và một số hành vi không an toàn , có thể bị điện giật .

- Một số đồ dùng để chơi đóng vai .

1. **Học sinh.**

**-** Dụng cụ học tập: SGK, VBT Đạo đức 1, vở ghi chép.

1. **CÁC HỌAT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

1. **Ổn định tổ chức**

Kiểm tra sĩ số, đồ dùng học tập của HS

1. **Tiến trình dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **KHỞI ĐỘNG**   * **Cách tiến hành** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò “ Tìm đồ vật có sử dụng điện ” .  Cách chơi như sau :  + GV để một HS xung phong làm người điều khiển trò chơi .  + Người điều khiển trò chơi đứng phía trên lớp và nêu tên một đồ vật nào đó . Nếu là đồ vật có sử dụng điện ( như : bếp điện , ti vi , quạt máy , lò vi sóng , ... ) thì cả lớp phải vỗ tay và hô “ Có điện ! Có điện ! ” . Còn nếu không phải là đồ sử dụng điện ( như : khăn mặt , búp bê , lược chải đầu , ... ) thì cả lớp sẽ xua tay và hô “ Không có điện ! Không có điện ! ” . Ai làm sai sẽ không được chơi tiếp  - GV tổ chức chơi trò chơi.  - GV nhận xét trò chơi.  - GV yêu cầu HS suy nghĩ và chia sẻ với bạn : Ở nhà em , lớp em có sử dụng KHS những đồ điện nào ?  - GV dẫn dắt , giới thiệu bài mới .  - GV viết tên bài lên bảng. | - HS lắng nghe.  - HS quan sát lắng nghe.  - HS chơi trò chơi .  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và trả lời:  - HS lắng nghe  - HS quan sát và dở sách . |
| **KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Xác định những hành động nguy hiểm , có thể bị điện giật**   * **Mục tiêu:** HS xác định được một số hành động nguy hiểm , có thể làm con người bị điện giật . * **Cách tiến hành.** | |
| - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp : quan sát tranh ở mục a SGK Đạo đức 1 , trang 73 , 74 và cho biết :  1 ) Bạn trong mỗi tranh đang làm gì ?  2 ) Việc làm ấy có thể dẫn đến điều gì ?  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi.  - GV mời một số cặp HS trình bày ý kiến . Mỗi cặp chỉ trình bày ý kiến về một tranh .  - GV gọi các nhóm khác nhận xét bổ sung  - GV kết luận về từng tranh :  - GV hỏi thêm : Ngoài các hành động trên , em còn biết những hành động nào khác có nguy cơ bị điện giật ?  - GV kết luận : Có rất nhiều hành động nguy hiểm , có thể dẫn đến việc người bị điện giật .  **Lưu ý** : GV có thể sử dụng thêm các tranh ảnh , video clip về một số hành vi không an toàn , có thể bị điện giật để giới thiệu thêm với HS. | - Cả lớp quan sát và thực hiện thảo luận nhóm.  - HS làm việc theo cặp .  - HS trình bày.  Tranh 1 : Bạn nhỏ đang sờ tay vào tủ điện ở trên đường . Đó là hoạt động nguy hiểm , bạn có thể bị điện giật .  Tranh 2 : Bạn nhỏ đang dùng tay nghịch kéo dây của một chiếc quạt cây đang cắm điện . Nếu dây quạt bị hở thì bạn nhỏ có thể bị điện giật .  Tranh 3 : Bạn nhỏ đang dùng ngón tay chọc vào ổ điện . Bạn sẽ bị điện giật .  Tranh 4 : Bạn nhỏ đang dùng kéo cắt dây điện của chiếc đèn bàn đang cắm trong ổ điện . Bạn có thể bị điện giật .  Tranh 5 : Bạn nhỏ ngậm đầu dây sạc điện thoại trong khi dây đang cắm trong ổ điện . Bạn có thể bị điện giật .  Tranh 6 : Hai bạn nhỏ đang dùng que để khều chiếc diều bị mắc trên dây điện ngoài đường . Các bạn có thể bị điện giật .  Tranh 7 : Hai bạn nhỏ đi qua nơi có dây điện bị đứt , rơi xuống đường trong khi trời đang mưa to . Các bạn có thể bị điện giật .  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS nêu ý kiến .  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 2: Thảo luận cách phòng tránh bị điện giật**   * **Mục tiêu**: HS xác định được một số cách để phòng tránh bị điện giật . * **Cách tiến hành:** | |
| - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm , xác định cách để phòng tránh bị điện giật .  - GV mời một số nhóm trình bày ý kiến .  - GV gọi các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  - GV kết luận : Để phòng tránh bị điện giật em cần cẩn thận :  + Không thò ngón tay , chọc que kim loại vào ổ điện .  + Không nghịch đồ điện khi đang được cắm điện .  + Không đi chân đất , dùng tay ướt , đứng ở chỗ ẩm ướt để cắm phích cắm vào ổ điện hoặc để bật công tắc , cầu dao điện .  + Không dùng que để khều , lấy đồ vật bị mắc trên dây điện .  + Không đến gần tủ điện , leo trèo cột điện .  +….  - GV gọi HS đọc lại. | - HS thảo luận nhóm theo nhiệm vụ được giao.  - HS trình bày ý kiến.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc. |
| **LUYỆN TẬP**  **Hoạt động : Xử lí tình huống**   * **Mục tiêu**   - HS biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp để tránh bị điện giật .  - HS được phát triển năng lực giải quyết vấn đề .   * **Cách tiến hành:** | |
| - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc theo nhóm để tìm cách ứng xử phù hợp trong các tình huống ở mục a SGK Đạo đức 1 , trang 75 , 76 .  - GV gọi các nhóm trình bày kết quả.  - GV gọi HS các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - GV nhận xét và tuyên dương.  - GV tổng kết các ý kiến và kết luận :  + Tình huống 1 : Em và bạn không nên tìm cách khều quả cầu lông mắc trên dây điện vì rất nguy hiểm , có thể bị điện giật .  + Tình huống 2 : Em nên nói với mẹ hoặc người lớn trong gia đình để dùng băng dính điện bọc lại chỗ dây điện bị hở để đảm bảo an toàn .  + Tình huống 3 : Em nên báo ngay cho người lớn biết .  + Tình huống 4 : Em nên ngăn em bé lại hoặc gọi ngay người lớn trong gia đình can thiệp để tránh cho em khỏi bị điện giật .  + Tình huống 5 : Em không nên chạm tay vào người bị điện giật bởi như vậy em cũng sẽ bị điện giật . Trong trường hợp này , em có thể ngắt cầu dao điện hoặc hồ lớn để gọi người lớn đến cứu . | - HS làm việc nhóm theo sự phân công của GV  - Các nhóm trình bày kết quả và giải thích lí do.  - HS nhận xét bổ sung  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 2 : Chơi trò “ An toàn hay nguy hiểm ”**   * **Mục tiêu:** HS được củng cố , khắc sâu về các hành vi an toàn và không an toàn khi sử dụng điện . * **Cách tiến hành.** | |
| - GV phổ biến cách chơi :  + GV gọi một HS xung phong làm người điều khiển trò chơi .  + Người điều khiển trò chơi đứng phía trên bảng và nêu các hành động khi sử dụng điện . Cả lớp sẽ hô to “ An toàn ! An toàn ! ” , nếu đó là hành động an toàn ; và hô “ Nguy hiểm ! Nguy hiểm ! ” , nếu đó là hành động nguy hiểm . Ai hộ sai sẽ phải đứng ra ngoài không được chơi tiếp .  - GV tổ chức cho học sinh chơi trò chơi.  - GV khen các nhóm chơi tốt và động viên các nhóm chơi chưa được tốt. | - HS lắng nghe.  + HS xung phong làm người điều khiển trò chơi.  + HS thực hiện yêu cầu.  - HS chơi trò chơi .  - Cả lớp vỗ tay , khen những bạn chơi giỏi , luôn xác định đúng hành động an toàn và nguy hiểm . |
| **VẬN DỤNG**  **Vận dụng trong giờ học :** GV cùng HS quan sát các ổ cắm và thiết bị điện trong lớp xem đã bảo đảm an toàn chưa để báo cho nhà trường để kịp thời xử lí , nếu cần thiết .  **Vận dụng sau giờ học :**  Hướng dẫn HS :  - Nhờ bố mẹ hướng dẫn cách sử dụng an toàn một số thiết bị điện trong gia đình .  - Nhắc bố mẹ kiểm tra các ổ điện và các thiết bị điện trong nhà để kịp thời thay thế hoặc gia cố lại cho an toàn .  - Thực hiện : Không thò tay , chọc que vào ổ điện , không nghịch dây điện , không lại gần bốt điện , tủ điện , trèo lên cột điện . | |

**CỦNG CỐ VÀ DẶN DÒ**

- HS trả lời câu hỏi : Em rút ra được điều gì sau bài học này ?

- GV tóm tắt lại nội dung chính của bài : Để phòng tránh bị điện giật , em cần thực hiện đúng cách sử dụng điện an toàn đã học .

- GV cho HS cùng đọc lời khuyên trong SGK Đạo đức 1 , trang 77 .

- Yêu cầu 2 - 3 HS nhắc lại lời khuyên .

- GV nhận xét , đánh giá sự tham gia học tập của HS trong giờ học , tuyên dương những HS , nhóm HS học tập tích cực và hiệu quả.